Chọn từ ngữ ứng với mỗi nghĩa sau:

Nghĩa	*Từ*
- Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó.	- trung thành
- Trước sau như một, không gì có thể lay chuyển nổi.	- trung hậu
- Một lòng một dạ vì việc nghĩa.	- trung kiên
- Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.	- trung thực
- Ngay thẳng, thật thà.	- trung nghĩa

LIVEWORKSHEETS